

Bản án số: 73/2022/**HS-ST**

Ngày: 08 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nhung

Bà Cao Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh C**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 19/5/1953 tại H.

Nơi cư trú: Số nhà X (nay là số nhà Y), tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/10 PT; Con ông: Phạm Văn L (đã chết) và bà: Lê Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ: Vũ Thị Kim O và 03 con (con lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án: không, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 30 tháng tù về tội Buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy (Bị cáo đã chấp hành xong bản án được coi là đương nhiên xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 13/01/2022 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vũ Thị Kim O, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Số nhà Y, tổ dân phố A, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, tổ công tác Công an phường H phối hợp với Công an phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc Tổ dân phố B, phường N, phát hiện Phạm Thanh C đang điều khiển xe mô tô BKS 27H3 – 13xx có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, C tự giác khai nhận hiện đang cất giấu ma túy trong khẩu trang đang đeo. Tổ công tác kiểm tra, phát hiện thu giữ bên trong khẩu trang C đang đeo 01 gói nhỏ được gói bằng mảnh nilon màu trắng bên trong chứa 02 gói nhỏ trong đó 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có 05 viên nén màu hồng, 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng bên trong có 04 viên nén màu hồng (trên một mặt của mỗi viên đều có ký hiệu WY) và một số mảnh vụn viên nén màu hồng. Phạm Thanh C khai nhận đó là ma túy, C mua về để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Phạm Thanh C khai nhận: Số ma túy bị thu giữ là do trước đó bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Bản H, xã T, huyện Đ với giá 330.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất giấu trong khẩu trang mình đang đeo, đang trên đường về nhà thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 09 viên nén màu hồng và các mảnh vụn có tổng khối lượng 01 gam được gói như trên; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE biển kiểm soát 27H3 – 13xx kèm chìa khóa của xe, 01 đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vũ Thị Kim O. Ngoài ra còn thu giữ 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Thanh C .

Tại bản kết luận giám định số 216/GĐ-PC09 ngày 21/01/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M1: 0,52 gam; M2: 0,48 gam. 02 mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M1, M2 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định M1: 0,41 gam; M2: 0,29 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSTPĐBP ngày 15/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Phạm Thanh C về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,7 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định, 03 mảnh nilon màu trắng; Trả lại chiếc xe nhãn hiệu HONDA FUTURE biển kiểm soát 27H3- 13xx kèm chìa khóa xe và đăng ký xe cho bà Vũ Thị Kim O.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, không bào chữa gì cho hành vi của mình. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô bị thu giữ cho bà O vì đây là sản do bà O tự mua bằng thu nhập của mình, bị cáo không có đóng góp gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định... Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 13/01/2022 tại khu vực Tổ dân phố B, phường N, thành phố Đ, Phạm Thanh C đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra ban đầu bị cáo còn quanh co khi khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, tuy nhiên sau đó đã nhận thức được hành vi của mình, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo. Ngoài ra, bản thân bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì do đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 1993. Tại bản án số 08/HSST ngày 05/4/1994 Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Buôn bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy, phạt tiền 900.000 đồng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST (Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án nên đương nhiên xóa án tích) nhưng được coi là có nhân thân xấu. Do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên vẫn sử dụng ma túy cho đến nay, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Ngoài ra, trong Trích lục tiền án, tiền sự của Công an tỉnh Điện Biên còn thể hiện ngày 03/4/1999 bị cáo bị Công an thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu bắt về hành vi Tàng trữ công cụ phương tiện sử dụng ma túy, tuy nhiên do Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ về việc này nên Hội đồng xét xử không nhận xét đánh giá.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian cho bị cáo có thời gian cai nghiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập từ lương hưu không đáng kể. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 01 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ để giám định còn lại 0,7 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; các mảnh nilon là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô thu giữ nhãn hiệu HONDA FUTURE biển kiểm soát 27H3 – 13xx kèm chìa khóa của xe, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Vũ Thị Kim O. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm

tội. Tại phiên tòa bị cáo và bà O đều khẳng định tài sản này do bà O tự mua bằng thu nhập của mình, bị cáo không có đóng góp gì, đây là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình và đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe cho bà O. Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo thực sự khó khăn nên chấp nhận đề nghị của kiểm sát viên, bị cáo và bà O tại phiên tòa.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bị cáo khai đã bán ma túy, quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 Căn cước công dân số 030053003xxx do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 10/4/2021 mang tên Phạm Thanh C, do không liên quan đến việc phạm tội Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo (ủy quyền cho vợ nhận hộ), việc trả lại tài sản là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bị cáo là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh C **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (13/01/2022).

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,7 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 03 mảnh nilon màu trắng (đã niêm phong).

- Trả lại cho bà Vũ Thị Kim Oanh 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu: HONDA, số loại: FUTURE; Màu sơn: Đỏ - Trắng - Đen; Biển kiểm soát: 27H3 – 13xx; Số khung: RLHJC3508AY4092xx; Số máy: JC35E-32183xx; **Dung tích xe: 124** (xe cũ đã qua sử dụng) kèm theo 01 (một) chìa khóa của xe và 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số: 0064xx tên chủ xe Vũ Thị Kim O do Phòng CSGT Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 22/6/2010.

(Vật chứng đã được Công an thành phố Điện Biên Phủ bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/3/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/4/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án (08/4/2022).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ